

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2026

*

Số: 2033 -TB/HVHCQTC

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn chi tiết và thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2026/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 4320-QĐ/HVCTQG ngày 17/7/2026 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc thanh lý xe ô tô của Học viện Hành chính và Quản trị công;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 21P01TĐ0784-01; số 21PTĐ0784-02; và số 21P01TĐ-03 ngày 21/12/2021 do Công ty Cổ phần Thẩm định giá Vinacontrol cung cấp;

Căn cứ Quyết định số 3630-QĐ/HVHCQTC ngày 15/9/2026 của Giám đốc Học viện Hành chính và Quản trị công về việc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá bán thanh lý xe ô tô.

Học viện Hành chính và Quản trị công là đơn vị có tài sản đấu giá thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá để bán đấu giá tài sản với một số tiêu chí lựa chọn như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:

- Đơn vị: Học viện Hành chính và Quản trị công
- Địa chỉ: Số 77 Nguyễn Chí Thanh, phường Giảng Võ, Hà Nội.

2. Tài sản bán đấu giá :

- Ô tô 5 chỗ Toyota Camry 2.4, BKS 80B-2934, sản xuất năm 2003 tại Việt Nam;
- Ô tô 5 chỗ Kia Cerato, BKS 29A-024.51, sản xuất năm 2009 tại Hàn Quốc.

3. Giá khởi điểm:

Giá trọn gói 02 xe trên là: **231.200.000** đồng

Bằng chữ: Hai trăm ba mươi một triệu hai trăm ngàn đồng chẵn./.

Giá khởi điểm đấu giá bán thanh lý nêu trên đã bao gồm thuế GTGT.



4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức bán đấu giá:

Tổ chức hành nghề đấu giá phải thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật số 37/2024/QH15 ban hành ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 và Thông tư số 19/2024/TT-BTP của Bộ Tư pháp ban hành ngày 31/12/2024 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15. Gồm:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10
1.1.	Có địa chỉ, trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ, thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc.	5
1.2.	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện.	5
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5
2.1.	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể trích xuất lưu theo hồ sơ đấu giá).	2
2.2.	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất lưu theo hồ sơ đấu giá).	3
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên. Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dung Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở2 Tư pháp	2
4.	Có trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến.	1
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá.	1

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao.</i>	4
1.1.	Hình thức khả thi và hiệu quả	2
1.2.	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ).</i>	4
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá.</i>	4
3.1.	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2
3.2.	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá.	2
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả, chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá.</i>	4
IV.	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.	57
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và đấu giá không thành).</i> Chỉ chọn chấm điểm 1 trong các tiêu chí.	15
1.1.	Dưới 20 cuộc đấu giá	12
1.2.	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13
1.3.	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14
1.4.	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm liền kề.</i> Chỉ chọn chấm điểm 1 trong các tiêu chí.	7
2.1.	Dưới 10 cuộc đấu giá thành.	4
2.2.	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5
2.3.	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6
2.4.	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7
3.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</i> (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
3.1.	Dưới 10 cuộc	4
3.2.	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5
3.3.	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6
3.4.	Từ 50 cuộc trở lên	7
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp, hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu liên quan). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	3
4.1.	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm.	3
4.2.	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$.	
4.3.	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nếu: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$.	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7
5.1.	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4
5.2.	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5
5.3.	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6
5.4.	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản. Chỉ chọn chấm một trong các tiêu chí.	4
6.1.	01 đấu giá viên	2
6.2.	02 đến dưới 05 đấu giá viên	3
6.3.	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp	4

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<i>Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 4/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ Đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản).</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
7.1.	Dưới 05 năm	2
7.2.	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3
7.3.	Từ 10 năm trở lên	4
8.	<i>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5
8.1.	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3
8.2.	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4
8.3.	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5
9.	<i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (thuế nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước).</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5
9.1.	Dưới 50 triệu đồng	3
9.2.	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4
9.3.	Từ 100 triệu đồng trở lên	5
V.	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.	8
1.	Đã đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	3
2.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	2
3.	Tổ chức hành nghề đấu giá đáp ứng đồng thời cả tiêu chí sau: - Tổ chức hành nghề đấu giá có hệ thống đấu giá trực tuyến đã kết nối với	3

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	hệ thống xác thực điện tử, đăng nhập bằng tài khoản VNeID (SSO), (chứng minh bằng bản sao Biên bản xác nhận). - Trang thông tin đấu giá trực tuyến được cơ quan có thẩm quyền của Bộ Công an kiểm tra, đánh giá đáp ứng các yêu cầu bảo đảm an ninh, an toàn thông tin cấp độ 3 trở lên (chứng minh bằng bản sao kiểm tra, đánh giá).	
	Tổng số điểm	100

Ghi chú:

Tổ chức đấu giá được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì đơn vị có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá.

+ Thời hạn nhận hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo (trong giờ hành chính).

+ Hồ sơ nộp trực tiếp tại: Học viện Hành chính và Quản trị công.

Địa chỉ: Phòng 809 tầng 8 tòa nhà 23 tầng, 77 Nguyễn Chí Thanh, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội.

Hoặc gửi qua địa chỉ email: hangptm@apag.edu.vn (Phạm Thị Minh Hằng)

+ Hồ sơ tham dự lựa chọn cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản yêu cầu trình bày rõ ràng, sắp xếp theo thứ tự các tiêu chí tại thông báo này. Tổ chức đấu giá tự chịu trách nhiệm về tính trung thực của hồ sơ.

+ Khi nộp hồ sơ đăng ký tham gia trực tiếp, người đến nộp hồ sơ cần xuất trình giấy giới thiệu và căn cước công dân.

+ Hồ sơ gửi qua địa chỉ email phải cung cấp hồ sơ gốc để đối chiếu khi được lựa chọn.

+ Hồ sơ cung cấp dịch vụ đấu giá không được hoàn trả lại.

Trân trọng!

Nơi nhận: ✓

- Công Đấu giá tài sản quốc gia về đấu giá tài sản (để đăng TB);
- Công thông tin điện tử của Học viện Hành chính và Quản trị công (để đăng TB);
- Ban Giám đốc (để b/c);
- Hội đồng thanh lý ô tô của Học viện tại Hà Nội;
- Lưu: Văn thư, VP, KHTC.

**T/L GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thị Phong Lan